

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
***CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC***  
*NĂM BÁO CÁO: 2019*

M.S.N.

**I. Thông tin chung:**

1. *Thông tin khái quát :*

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN PETEC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 3700791715
- Vốn điều lệ : 71.925.500.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 71.925.500.000 đồng
- Địa chỉ: Lô G1-9 , Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên, Thị xã Tân Uyên , Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: (0274) 3652 768 – (0274) 3652 769
- Số fax: (0274) 3652 766
- Website: [www.peteclogistics.com.vn](http://www.peteclogistics.com.vn)
- Mã cổ phiếu: PLO

*Quá trình hình thành và phát triển:*

- + Ngày thành lập: 11/4/2007
- + CTCP Kho vận Petec được Sở Kế hoạch và Đầu tư (Sở KH&ĐT) tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 11/04/2007 với số vốn điều lệ ban đầu là 25.000.000.000 đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty chỉ thực hiện 01 lần phát hành vào ngày 31/03/2009, tăng vốn từ 25.000.000.000 đồng lên 71.925.500.000 đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu và cho đối tượng khác.

+ Các mốc sự kiện quan trọng :

**Năm 2007:** Công ty xây dựng mới hệ thống kho có tổng diện tích 150.000 m<sup>2</sup>. Trong năm 2007 hoàn tất xây dựng kho đầu tiên diện tích 23.000 m<sup>2</sup>, và đã được Tổng Cục Hải Quan cấp phép thành lập Kho Ngoại Quan.

**Năm 2009:** Công ty tiếp tục xây dựng thêm 30.000 m<sup>2</sup> kho bao gồm kho nội và kho ngoại quan. Với trang thiết bị hiện đại, tọa lạc tại KCN Nam Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Nằm trên con đường huyết mạch từ Tây Nguyên xuống các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tp.Hồ Chí Minh, có nhiều thuận lợi cho hoạt động logistics như đường giao thông thuận lợi cách trung tâm Tp.Hồ Chí Minh 30 km (50 phút), cảng Sài Gòn khoảng 25 km (45 phút), cảng hàng không Tân Sơn Nhất khoảng 30 km (40 phút), cảng kho Sóng Thần 14 km (15 phút). Ngoài ra, Công ty còn có mạng lưới các chi nhánh hoạt động rộng khắp trên lãnh thổ Việt Nam và trên thế giới rất thuận lợi cho quý khách hàng đảm bảo được sự lưu trữ, bảo quản và lưu thông hàng hóa an toàn, nhanh chóng và hiệu quả nhất với chi phí hợp lý nhất.

Công ty tăng vốn từ 25.000.000.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng) lên 71.925.500.000 đồng (Bảy mươi một tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

**Năm 2011:** Công ty thành lập 02 chi nhánh tại địa chỉ 63 Đào Duy Anh, Tp.Hồ Chí Minh và Tô 2, ấp Long Bình, tỉnh Tây Ninh. Trong năm Công ty cũng thành lập thêm 01 cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại địa chỉ số 94, đường DT 744, tỉnh Bình Dương.

**Năm 2013:** Công ty đóng cửa cửa hàng xăng dầu số 1 tại số 308/04 đường ĐT747B, tỉnh Bình Dương và thành lập mới 01 nhà máy chế biến nông sản tại địa chỉ số 202 đường ĐT747B, tỉnh Bình Dương.

# CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2019

**Năm 2015:** Công ty tiếp tục đóng cửa cửa hàng xăng dầu số 2 tại số ấp Tân Lập, xã An Điền, tỉnh Bình Dương và thay đổi địa chỉ chi nhánh Công ty từ số 63 Đào Duy Anh, quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh sang 123 Đào Duy Anh, quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh.

**Năm 2017:** Công ty thay đổi địa chỉ chi nhánh Công ty từ số 123 Đào Duy Anh, quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh sang 81/15 Hồ Văn Huê, quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh.

**Năm 2019:** Công ty thuê cửa hàng xăng dầu tại Tỉnh Đắk Nông và thành lập chi nhánh Đắk Nông chuyên bán lẻ kinh doanh xăng dầu.

## *2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh chính: hoạt động trong lĩnh vực logistics và xuất nhập khẩu

- Địa bàn kinh doanh:

+ Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

+ Các Quận tại Thành Phố Hồ Chí Minh

## *3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

- Hội Đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

### **Hội Đồng Quản trị:**

Ông: Nguyễn Văn Lịch

Chủ tịch

Ông: Hoàng Minh Tuấn

Thành Viên

Ông Huỳnh Xuân Hồng

Thành Viên

### **Ban Giám Đốc:**

Ông: Huỳnh Xuân Hồng

Giám Đốc

Ông: Lý Hoài Nam

Phó Giám Đốc

### **Ban Kiểm soát:**

Ông: Bùi Minh Hiệp

Trưởng Ban

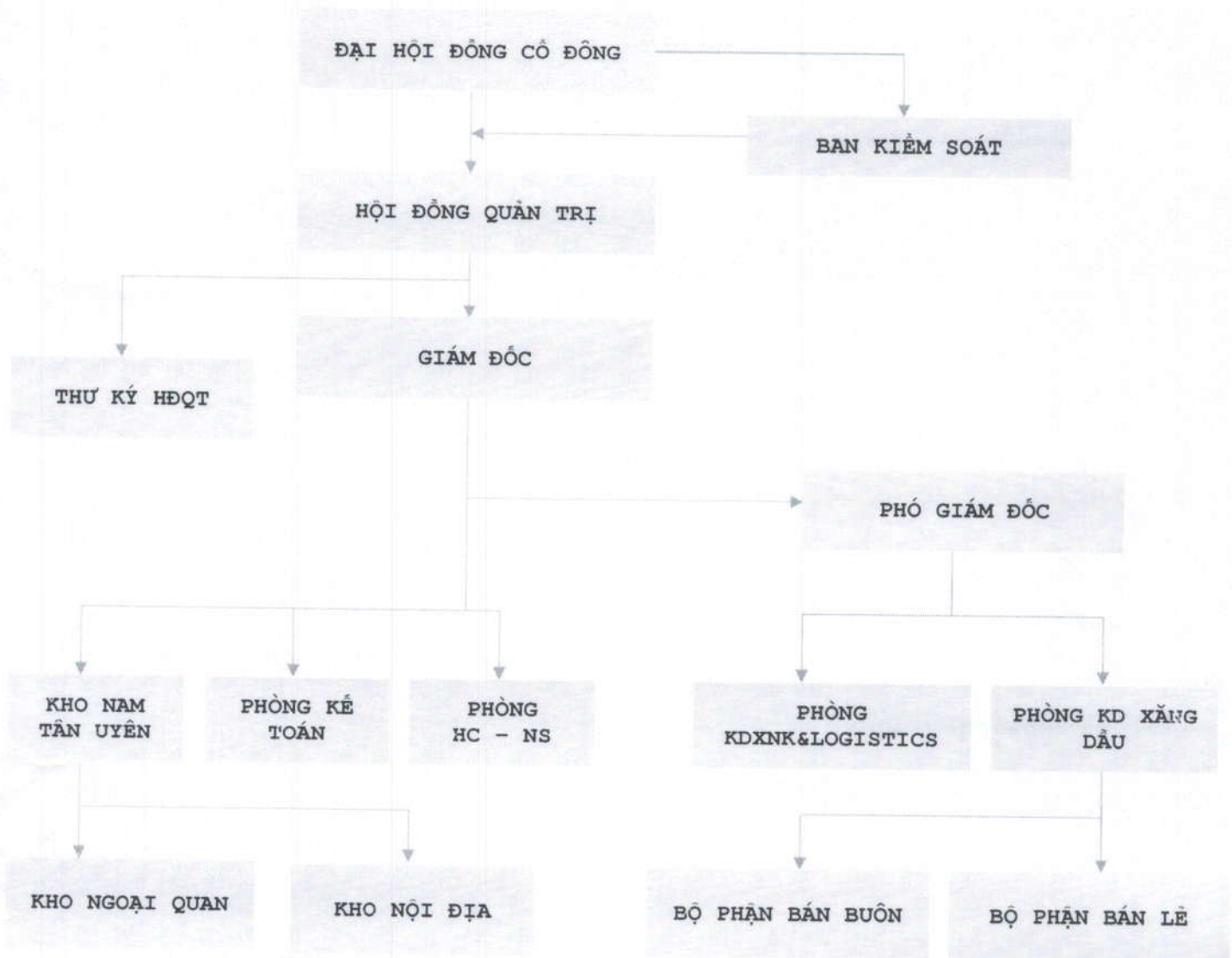
Ông: Hoàng Anh Tuấn

Thành Viên

Ông: Vũ Anh Cường

Thành Viên

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



**Đại Hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

**Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Ban kiểm soát:** Là những người thay mặt cho các cổ đông kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty.

**Ban Giám Đốc:** Gồm Giám đốc, Phó Giám đốc.

Giám đốc công ty là người có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực của Công ty; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám

đốc, Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

**Thư ký HĐQT:** Thư ký HĐQT do HĐQT bổ nhiệm, là người có nhiệm vụ hỗ trợ và thực hiện các nhiệm vụ do HĐQT giao; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội đồng quản trị về các phần việc được phân công và ủy nhiệm.

**Kho Nam Tân Uyên:** gồm Kho ngoại quan và Kho nội địa.

**Phòng Kế toán:** Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động kế toán của Công ty trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

**Phòng Hành chính – Nhân sự:** Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động hành chính và nhân sự toàn Công ty trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

**Phòng KDXNK và Logistics:** Xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu và logistics trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

**Phòng Kinh doanh Xăng dầu:** gồm Bộ phận bán buôn và Bộ phận bán lẻ; trực tiếp quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty và theo đúng quy định Pháp luật.

- Các công ty con, công ty liên kết:

- **Công ty mẹ:** không có
- **Công ty con, công ty liên kết:**

Công ty cổ phần Bất động sản và Kỹ thuật Xăng Dầu

Địa chỉ: 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Giá trị khoản đầu tư: 10.000.000.000 đồng. Tỷ lệ sở hữu: 26,11%.

#### *4. Định hướng phát triển:*

##### ▪ **Mục tiêu hoạt động chủ yếu:**

Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh nhằm mục tiêu mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

##### ▪ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Hiện tại với đội ngũ cán bộ, công nhân viên đã qua đào tạo nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp, với mục tiêu chính là xây dựng công ty ngày càng phát triển vững mạnh, tăng cao hiệu quả đầu tư của các cổ đông, nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên, đóng góp ngày càng nhiều vào ngân sách nhà nước. Công ty định hướng lĩnh vực kinh doanh chính là hoạt động kinh doanh xăng dầu và hoạt động cho thuê kho; đồng thời đặt mục tiêu giải quyết các khoản nợ xấu theo đúng quy định của pháp luật và có hiệu quả là ưu tiên hàng đầu.

Nâng cao trình độ, kinh nghiệm và khuyến khích động viên người lao động vì lợi ích chung của Công ty. Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty tự tìm kiếm hoặc liên doanh, liên kết với đơn vị kinh tế khác để tổ chức sản xuất, kinh doanh ngành nghề pháp luật không cấm khác nhằm tăng hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty, mang lại lợi ích hài hòa cho các cổ đông, Công ty, người lao động và xã hội.

**5. Các rủi ro:**

- Tình hình kinh tế năm 2019 gặp nhiều khó khăn, trong đó vấn đề tài chính luôn là đề tài nóng bỏng cũng là sự nhức nhối của các doanh nghiệp. Việc lạm phát tăng cao cộng với sự quản lý tài chính của Ngân hàng nhà nước theo chính sách thắt chặt tín dụng, nghĩa là lãi suất vay được đẩy lên rất cao cho những món nợ vay cũ và rất khó giải ngân cho các khoản vay mới.

- Với tình hình như vậy, doanh nghiệp phải gánh chịu lãi vay rất lớn trong năm 2018, có lúc tương chừng như “ bong bóng tài chính “ sẽ vỡ khi lãi suất ngân hàng có lúc lên cao hơn mức 11%/ năm.

**II. Tình hình hoạt động trong năm:**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, lợi nhuận của năm 2019, cụ thể:

CHỈ TIÊU	Thực hiện	Kế hoạch	(%) so với kế hoạch
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	104,940,643,696	140,500,000,000	75%
Giá vốn hàng bán	94,473,950,344	130,800,000,000	72%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	540,530,816	740,000,000	73%
Chi phí tài chính	3,605,260,847		
<i>Trong đó : Lãi vay</i>	3,400,089,854	3,300,000,000	103%
Chi phí bán hàng	2,599,873,653	1,800,000,000	144%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,722,860,731	3,600,000,000	103%
Các khoản dự phòng			
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	22,786,503		
Dự đầu tư tài chính dài hạn	173,109,134		
Lợi nhuận sau khi trích dự phòng và thuế thu nhập doanh nghiệp	909,596,166	1,200,000,000	76%

**2. Tổ chức và nhân sự:**

- Danh sách Ban điều hành:

**Ban Điều Hành:**

Ông: Huỳnh Xuân Hồng

Giám Đốc

Ông: Lý Hoài Nam

Phó Giám Đốc

Ông: Mai Huy Hoàng

Kế toán trưởng

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/03/2020)

**Cơ cấu người lao động**

<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>37</b>	<b>100,00%</b>
----------	----------------------	-----------	----------------

**CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2019**

1	Đại học	12	32%
2	Cao đẳng	8	21%
3	Khác	17	47%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>37</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	-	-
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	37	100,00%

▪ **Chính sách đào tạo:**

Công ty tuyển dụng người lao động đã được đào tạo phù hợp với vị trí công tác. Trong hoạt động hàng ngày, Công ty tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn để phù hợp với yêu cầu thực tế và nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng xử lý nhằm hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

▪ **Chính sách lương thưởng, phúc lợi:**

CTCP Kho vận Petec áp dụng chính sách lương đã được xây dựng phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định hiện hành. Công ty thưởng theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thưởng cuối năm.

Công ty trang bị đầy đủ trang bị, bảo hộ lao động theo yêu cầu từng vị trí công tác; thực hiện khám sức khỏe định kỳ có chất lượng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động; nộp đầy đủ, đúng kỳ hạn về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. *Tình hình tài chính:*

- a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	43,010,808,469	39,987,100,830	-7.03%
Doanh thu thuần	118,033,383,802	104,940,643,696	-11.09%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	734,469,743	540,530,816	-26.41%
Lợi nhuận khác	457,517,926	369,065,350	-19.33%
Lợi nhuận trước thuế	1,191,987,669	909,596,166	-23.69%
Lợi nhuận sau thuế	1,191,987,669	909,596,166	-23.69%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	166	126	-23.82%

**CÔNG TY CP KHO VẠN PETEC Báo cáo thường niên năm 2019**

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Tăng giảm (%)
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán hiện hành:	Lần	0.09	0.08	-12.94%
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0.08	0.07	-9.08%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	127.78%	127.61%	-0.14%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	-459.96%	-462.23%	0.49%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	309.54	206.85	-33.17%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2.64	2.53	-4.34%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1.01%	0.87%	-14.17%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	-9.50%	-7.91%	-16.71%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	2.67%	2.19%	-17.89%
+ Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	0.62%	0.52%	-17.22%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tính đến ngày 31/3/2020 Vốn điều lệ của Công ty như sau:

+ Vốn điều lệ: 71.925.500.000 VNĐ

+ Số lượng cổ phần : 7.192.550 CP

b) Cơ cấu cổ đông:

**Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/3/2020:**

STT	Tên	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) / VDL thực góp
1	Tổng Công Ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư - CTCP	0300649476	194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	2.020.000	28,08%
2	CTCP Bất Động Sản & Kỹ Thuật Xăng Dầu (PETEC LAND)	0305767547	51 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	800.000	11,12%



**CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2019**

STT	Tên	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) / VĐL thực góp
3	Huỳnh Xuân Hồng	024364268	78C17 Phạm Ngũ Lão, Phường 13, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	618.487	8,6%
4	Ngân hàng TMCP Đông Á	0301442379	130 Phan Đăng Lưu, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh	540.000	7,51%
<b>Tổng cộng</b>				<b>3.978.487</b>	<b>55,31%</b>

**Cổ đông sáng lập:**

Công ty Cổ phần Kho vận Petec được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 11/04/2007. Do đó, theo Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

**Cơ cấu cổ đông:**

STT	Họ tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>430</b>	<b>7.192.550</b>	<b>100,00%</b>
	<i>Tổ chức</i>	<i>05</i>	<i>3.041.000</i>	<i>42,28%</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>425</i>	<i>4.151.550</i>	<i>57,72%</i>
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
	<i>Tổ chức</i>	-	-	-
	<i>Cá nhân</i>	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>430</b>	<b>7.192.550</b>	<b>100,00%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

e) Các chứng khoán khác:

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Tại KCN Nam Tân Uyên và mua điện trực tiếp tại Điện lực Bình Dương.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

**6.3. Tiêu thụ nước:** (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty đã sử dụng nguồn nước do Công ty cấp nước Bình Dương cung cấp. Toàn bộ nguồn nước đã qua sử dụng được thải vào hệ thống thải tập trung của KCN, không sử dụng nước tái chế và tái sử dụng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Công ty luôn thực hiện đúng bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

**6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:**

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/3/2020)

**Cơ cấu người lao động**

STT	Tính chất phân loại	Năm 2017	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>37</b>	<b>100,00%</b>
1	Đại học	12	32%
2	Cao đẳng	8	21%
3	Khác	17	47%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>37</b>	<b>100,00%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	-	-
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	37	100,00%

▪ **Chính sách đào tạo:**

Công ty tuyển dụng người lao động đã được đào tạo phù hợp với vị trí công tác. Trong hoạt động hàng ngày, Công ty tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn để phù hợp với yêu cầu thực tế và nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng xử lý nhằm hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

▪ **Chính sách lương thưởng, phúc lợi:**

CTCP Kho vận Petec áp dụng chính sách lương đã được xây dựng phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định hiện hành. Công ty thường theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thưởng cuối năm.

Công ty trang bị đầy đủ trang bị, bảo hộ lao động theo yêu cầu từng vị trí công tác; thực hiện khám sức khỏe định kỳ có chất lượng; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động; nộp đầy đủ, đúng kỳ hạn về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không có

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### 1.1 Kinh doanh xăng dầu:

Trong năm 2019, hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty đã đi vào ổn định, một số mục tiêu chủ yếu đối với kinh doanh xăng dầu đã đạt được:

- Duy trì dòng tiền, thanh khoản cho hoạt động SXKD của Công ty: với tổng doanh thu 90,2 tỷ/năm (bình quân: 7,5 tỷ đồng/tháng) đã đảm bảo cho việc đáo nợ ngân hàng, không phát sinh nợ quá hạn.

- Công nợ đối với khách hàng xăng dầu không thay đổi, nợ luân chuyển đối với khách hàng bán buôn duy trì ở mức 1 tỷ đồng.

- Lợi nhuận gộp của kinh doanh xăng dầu là: 1,756 tỷ đồng (Tổng sản lượng: 6.088 m<sup>3</sup>, trong đó bán buôn: 5.860 m<sup>3</sup>, bán lẻ là 228 m<sup>3</sup>).

+ Bán buôn đạt lợi nhuận 1,462 tỷ/tổng chi phí 1,434 tỷ (chi phí bao gồm: lương nhân viên P.XD, vận chuyển, hoa hồng...) đạt mục đích đề ra.

+ Bán lẻ đạt lợi nhuận 294 trđ/tổng chi phí 1,099 tỷ đồng (chi phí bán lẻ xăng dầu tăng thêm 569 trđ so với mức 530 trđ của năm 2018 là do: nhằm duy trì điều kiện kinh doanh xăng dầu bán lẻ trong trường hợp chuyển nhượng cửa hàng xăng dầu số 1 – Bình Dương, Công ty đã thuê thêm 01 cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại thành phố Gia Nghĩa – Đắk Nông, chi phí tăng bao gồm: tiền thuê cửa hàng 19 trđ/tháng, lương nhân viên bán hàng – trong kho chuyển ra, chi phí tại cửa hàng... do sản lượng bán tại cây xăng này rất thấp nên đã không thể bù đắp được tổng chi phí nói trên).

Kinh doanh xăng dầu còn một số khó khăn và tồn tại sau:

- Do thực hiện chính sách bán hàng an toàn về công nợ tài chính, giảm dần công nợ tín chấp và quy định của Nghị định 83, nên một số khách hàng đã không tiếp tục ký hợp đồng với Công ty và sản lượng bán lẻ đạt rất thấp.

- Tình hình thu hồi nợ xấu tuy có nhiều cố gắng, nhưng vẫn không đạt được kết quả nào.

1.2 Dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ phụ trợ kho:

- Đầu tháng 03/2019, khách hàng thuê kho ngoại quan Anytrim (Hàn Quốc) đã chấm dứt hợp đồng thuê kho ngoại quan có diện tích 2.430m<sup>2</sup> do khách hàng đầu tư xây dựng nhà xưởng ở Việt Nam. Trên cơ sở khách hàng đã thông báo trước việc chấm dứt hợp đồng và qua đánh giá khách hàng có nhu cầu sử dụng kho ngoại quan tại Bình Dương rất ít không thể lấp đầy diện tích trống, Công ty đã cố gắng làm thủ tục để chuyển đổi chức năng diện tích này từ kho ngoại quan sang kho nội địa nhằm tìm kiếm khách hàng mới để lấp đầy diện tích thuê này ngay khi khách hàng trả lại kho. Đến tháng 04/2019, Công ty đã tìm được khách hàng mới và cho thuê toàn bộ kho 23.328m<sup>2</sup> và đã duy trì đến hết tháng 03/2020.
- Dịch vụ phụ trợ kho ngoại quan, do khách hàng AnyTrim rút đi đã làm giảm doanh thu và lợi nhuận so với năm 2018 tương ứng là: 7,205/1,298 tỷ. Phần dịch vụ phụ trợ cho hoạt động của các kho nội địa phát sinh không đáng kể. Việc cho thuê lấp đầy diện tích kho ngay từ đầu năm (doanh thu cho thuê kho 2019 là: 14,7 tỷ, 2018 là: 14 tỷ) đã góp phần giảm bớt thiệt hại do dịch vụ phụ trợ tại kho mất đi.

1.3 Kinh doanh nông sản:

Mảng kinh doanh nông sản được xây dựng trên kế hoạch năm 2019 với doanh thu 20 tỷ và lợi nhuận 0,5 tỷ, chủ yếu nhằm vào 02 mặt hàng là xuất khẩu cà phê và kinh doanh nội địa hạt điều. Tháng 11/2019, Công ty ký hợp đồng tín dụng mới với OCB, hạn mức vay mới là 36,322 tỷ đồng (trong đó nợ cũ đến thời điểm ký hợp đồng tín dụng mới là: 36,074 tỷ đồng), với hạn mức khả dụng là: 248 trđ, chi đủ để đáp ứng cho mảng kinh doanh XD và luân chuyển chi phí thường xuyên. Trong năm 2019, mảng kinh doanh này không triển khai được chủ yếu là do vấn đề tài chính và biến động giá của các mặt hàng không thuận lợi cho việc kinh doanh mua ngay bán ngay.

1.4 Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh xăng dầu:

Mảng kinh doanh này được xây dựng trên kế hoạch năm 2019 với doanh thu 0,5 tỷ và lợi nhuận 0,2 tỷ, chủ yếu phục vụ cho hệ thống cây xăng của Tổng Công ty Petec trên cơ sở tận dụng nguồn nhân lực hiện có của Công ty. Tuy nhiên, do có nhiều nguyên khách quan cũng như sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị cung cấp dịch vụ này dẫn đến công ty chỉ triển khai được hoạt động này ở mức độ hạn hẹp, trong năm 2019 doanh thu

thực hiện là: 83 trđ, lợi nhuận: 16 trđ

**1.5 Chuyển nhượng và thanh lý tài sản:**

Năm 2019, trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua Tờ trình về việc chuyển nhượng CHXD số 01 tại Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết để chỉ đạo và cùng phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành trong việc tìm kiếm, đàm phán với các khách hàng tiềm năng có nhu cầu. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa thể hoàn thành công việc này. Năm 2020, Công ty tiếp tục tìm kiếm và hoàn thành việc chuyển nhượng tài sản đảm bảo đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đã thông qua.

**1.6 Tình hình tài chính và công nợ:**

Hiện với phần tài sản còn lại (40.000m<sup>2</sup> đất và 23.328 m<sup>2</sup> kho), trong đó phần đất đã được chủ đầu tư KCN đóng đủ tiền thuê đất 1 lần cho Nhà Nước, Ngân hàng OCB đã định giá và ký hợp đồng tín dụng mới với Công ty từ tháng 11/2019, với hạn mức tín dụng mới là 36,322 tỷ, dư nợ đầu kỳ (tháng 04/2019) là 38,1 tỷ, dư nợ cuối kỳ (tháng 03/2020) là: 32,8 tỷ, hạn mức khả dụng cuối kỳ của Công ty là: 3,5 tỷ.

Trong năm Công ty đã giảm được 513 Trđ trong khoản nợ kinh doanh xăng dầu cho Tổng Công ty PETEC (từ mức 5,933 tỷ xuống còn 5,420 tỷ), hiện công nợ lưu chuyển Công ty đang cho khách hàng nợ ở mức 1,0 tỷ.

Về xử lý nợ xấu, trong năm 2019 Hội Đồng Quản Trị đã tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tích cực triển khai các biện pháp nhằm thu hồi nợ xấu, tuy nhiên kết quả đạt được là không khả quan. Nguyên nhân là: một số khách hàng có dính dáng pháp luật và chủ doanh nghiệp đã trốn khỏi nơi cư trú, có khách hàng thì nợ quá lớn và tài sản đã bị ngân hàng xử lý hết, có khách hàng thì tài sản đang bị tranh chấp...

Tổng công nợ xấu, quá hạn không có khả năng thu hồi là 17.581.725.949 đồng (tương tự như năm 2019). Các khoản nợ xấu trên đã được trích lập dự phòng nợ khó đòi 99%, hoàn tất trong năm tài chính 2015.

**1.7 Hoạt động đầu tư tài chính:**

Nhìn chung hoạt động tài chính và đầu tư của Công ty trong năm 2019 không có biến động gì lớn. Ngoài trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính bao gồm: TCT PETEC (đầu tư ban đầu 11,55 tỷ); PETEC LAND (đầu tư ban đầu 10 tỷ). Tổng lũy kế trích lập dự phòng đầu tư tài chính là: 14.844 tỷ đồng, (trích lập dự phòng trong năm là: 173 trđ).

**1.8 Hoạt động đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom:**

# CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2019

Ngày 03/04/2020, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có công văn số 265/TB-SGDHN thông báo ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu của Công ty CP Kho vận Petec (Mã chứng khoán: PLO) được bắt đầu kể từ ngày 10/04/2020 với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 3.000 đồng/CP. Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch là: 7.192.550 cổ phần (tương ứng với vốn điều lệ của Công ty: 71.925.500.000 đồng).

## Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

### Một số yếu tố ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD 2020:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực một cách sâu rộng đến toàn bộ hoạt động kinh tế, xã hội của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Các khách hàng thuê kho của Công ty cũng không thể tránh khỏi sự suy giảm nghiêm trọng trong hoạt động sản xuất, lưu trữ hàng hóa. Một số khách hàng đã đề nghị được giảm giá thuê cũng như thanh lý hợp đồng thuê kho trước hạn do tình hình tài chính không thể cầm cự lâu hơn được. Trên tinh thần chia sẻ khó khăn với các khách hàng để có thể còn hợp tác và cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn này, Công ty đã cố gắng giảm giá thuê cho một số khách hàng từ 10-15% phí thuê kho trong thời gian 2 tháng. Riêng khách hàng Tân Trường Khang (Cty Việt Nam 100% vốn Hồng Kông - Trung Quốc) đã trả lại kho thuê có diện tích 4.374m<sup>2</sup> từ ngày 01/04/2020. Hiện các khách hàng còn lại cũng đang rất khó khăn về dòng tiền thanh toán do hoạt động kinh doanh chỉ mới bắt đầu khôi phục lại từ đầu tháng 05/2020 và theo các nhà kinh tế dự báo tình trạng khó khăn còn có thể kéo dài ít nhất là đến hết quý 3/2020.
- Hiện có 04 khách hàng là Cty Cicle-K (Hồng Kông), Cty Sợi Ngọc Anh (Việt Nam), Cty Hà Thanh Sơn (Việt Nam) và Cty Nông sản Bao bì Miền Nam (Việt Nam) đã thuê 18.954m<sup>2</sup>/23.328m<sup>2</sup>. Các khách hàng thuê kho hiện hữu đã ký hợp đồng thuê thời hạn trên 03 năm chiếm 81,25% diện tích kho. Đối với phần diện tích trống còn lại 4.374m<sup>2</sup>, Công ty đang bằng nhiều biện pháp để cố gắng tìm kiếm khách hàng thuê kho phù hợp trong thời gian sớm nhất. Hiện Công ty đang đàm phán với một số khách hàng và khả năng sẽ ký kết hợp đồng thuê hết diện tích kho trống này ngay trong tháng 06/2020.
- Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 06/04/2020 công bố giá điện chính thức cho các dự án điện mặt trời áp mái đấu nối vào hệ thống EVN trước ngày 31/12/2020 đã tăng nhu cầu về việc thuê mái kho, xưởng của các khách hàng kinh doanh dự án điện mặt trời. Để tận dụng nguồn lực kho hiện có và tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, Ban Điều hành đã xin chủ trương của Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết cho phép đàm phán và ký kết hợp đồng với các khách hàng có nhu cầu thuê

- mái nhà kho để làm dự án điện mặt trời với mức giá thị trường hiện nay và thời gian thuê phù hợp theo qui định của Nghị định ...
- Hạn mức hiện tại Ngân hàng TMCP OCB cấp theo hợp đồng tín dụng tháng 11/2019 là 36,322 tỷ đồng. Hiện tại, hạn mức khả dụng của Công ty ở mức hơn 3,5 tỷ; chi phí lãi vay bình quân: 260 trđ/tháng. Công ty vẫn tiếp tục làm việc với Ngân hàng OCB để thiết lập hạn mức mới, bổ sung vốn lưu động cho Công ty, nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, khôi phục và phát triển một số ngành hàng mà Công ty đã có nhiều kinh nghiệm.
  - Ngoài hạn mức ngân hàng nói trên, để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, Công ty còn nhận được sự hỗ trợ về tài chính của Tổng Công ty PETEC thông qua khoản nợ bán hàng trả chậm, mức nợ đầu kỳ hiện tại là: 5,420 tỷ.
  - Với việc Nghị định 83 về kinh doanh xăng dầu đi vào hiệu lực, do không đủ điều kiện làm Thương nhân phân phối hoặc Tổng đại lý, việc bán buôn cho khách hàng cửa hàng xăng dầu tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nhằm duy trì dòng tiền của Công ty, cũng như doanh thu và lợi nhuận, Công ty cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh xăng dầu ở mức độ hiện tại và tìm kiếm cơ hội phát triển ngành hàng này trong điều kiện cho phép.

## **II. Định hướng phát triển của công ty trong năm 2020:**

### **1. Kinh doanh kho bãi và các dịch vụ phụ trợ kho:**

- Hiện Công ty đã cho thuê  $18.954m^2/23.328m^2$ , chiếm 81,25% diện tích kho. Phần diện tích còn lại Công ty sẽ cố gắng tối đa để tìm kiếm khách hàng thuê trong tháng 06/2020.
- Trên cơ sở nguồn khách hàng thuê kho hiện tại, Công ty tiếp tục đàm phán nhằm tăng thêm khả năng cung ứng dịch vụ cho khách hàng, tận dụng tối đa nguồn lực hiện có của Công ty. Chuẩn bị sẵn sàng cho việc chuyển đổi công năng sử dụng của khu đất từ kinh doanh kho bãi đơn thuần sang kinh doanh kho bãi kết hợp sản xuất, nhằm mở rộng nguồn khách hàng của Công ty.
- Tận dụng khả năng cho khách hàng thuê mái để làm dự án điện mặt trời, Công ty sẽ cố gắng đàm phán để có thể cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện để tối ưu nguồn lực nhân sự hiện có của Công ty trên cơ sở tuân thủ hướng dẫn của khách hàng về qui trình thực hiện các công việc này.

### **2. Kinh doanh xăng dầu:**

Với tình hình kinh doanh xăng dầu như hiện nay, Công ty cố gắng duy trì hoạt

động bán buôn và bán khách hàng công nghiệp nhằm đảm bảo dòng tiền hoạt động của Công ty, cũng như đạt lợi nhuận đủ để trang trải chi phí của bộ phận phụ trách kinh doanh ngành hàng này. Trong điều kiện giá xăng dầu, cũng như chiết khấu đại lý giảm mạnh, để đạt được các mục đích trên đòi hỏi sự nỗ lực hơn nữa của bộ phận kinh doanh xăng dầu và toàn thể CBCNV Công ty.

Về hoạt động bán lẻ xăng dầu hiện nay, do tình hình kinh doanh bất động sản bị ảnh hưởng mạnh do dịch Covid-19 và việc kinh doanh xăng dầu bán lẻ gặp nhiều khó khăn, dẫn tới kế hoạch chuyển nhượng cây xăng số 1 khó có thể thực hiện được trong thời gian sắp tới. Nhằm giảm lỗ kinh doanh bán lẻ xăng dầu, Công ty quyết định thanh lý hợp đồng thuê cây xăng Gia Nghĩa vào 30/06/2020 và cải tạo trang trí lại cây xăng số 1, cũng như tìm kiếm thêm khách hàng có tiềm năng để tăng cường sản lượng bán lẻ. Ngoài ra, công ty vẫn duy trì tìm kiếm khách hàng sang nhượng lại Cây xăng số 01, để thực hiện việc chuyển nhượng mà nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông 2019 đã đề ra.

### **3. Kinh doanh nông sản:**

Trên cơ sở chuyển nhượng cửa hàng dầu số 1 thành công, phần tiền thu được sử dụng để trả ngân hàng nhằm giảm chi phí lãi vay và với hạn mức khả dụng được tăng lên, Ban Điều hành sẽ trình Hội Đồng Quản Trị duy trì một hạn mức tài chính khoảng từ 5 – 7 tỷ đối với hoạt động kinh doanh nội địa cà phê, xuất khẩu và nội địa hạt điều, hạt tiêu...mục tiêu chính là đảm bảo kinh doanh không lỗ, tăng doanh thu, đảm bảo dòng tiền và lợi nhuận cho Công ty. Ngoài ra, trên cơ sở Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty cho phép sẽ xây dựng cơ chế tài chính để huy động vốn góp từ cán bộ công nhân viên Công ty để bổ sung thêm nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh nông sản.

### **4. Kinh doanh dịch vụ hỗ trợ kinh doanh xăng dầu và dịch vụ khác:**

Kế hoạch trong năm 2020 chủ yếu tập trung vào công tác tìm kiếm khách hàng, nâng cao tay nghề, chuyên nghiệp hóa đội ngũ CBCNV hoạt động trong lĩnh vực trang trí quảng cáo tại cây xăng. Vừa qua, cùng với việc ký hợp đồng cho Công ty DassTech – Korea thuê toàn bộ diện tích mái kho (giá thuê: 30.000 usd/năm) để sản xuất điện mặt trời, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng tấm pin mặt trời với trị giá: 20.000 usd/năm, việc này đã tạo thêm công việc cho đội ngũ CBCNV của Công ty.

#### *2. Tình hình tài chính:*

##### *a) Tình hình tài sản:*

Tài sản cố định hữu hình:



	Nhà cửa, vật kiến trúc <u>VND</u>	Máy móc, thiết bị <u>VND</u>	Phương tiện vận tải <u>VND</u>	TSCĐ hữu hình khác <u>VND</u>	Tổng cộng <u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại ngày 01/04/2019	27.970.511.694	2.463.517.641	1.726.470.909	312.744.984	32.473.245.228
Tại ngày 31/03/2020	27.970.511.694	2.463.517.641	1.726.470.909	312.744.984	32.473.245.228
<b>KHẤU HAO LŨY KẾ</b>					
Tại ngày 01/04/2019	14.298.728.074	2.111.065.375	805.405.450	312.744.984	17.527.943.883
- Khấu hao trong năm	1.192.213.968	109.672.728	212.118.480	-	1.514.005.176
Tại ngày 31/03/2020	15.490.942.042	2.220.738.103	1.017.523.930	312.744.984	19.041.949.059
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 01/04/2019	13.671.783.620	352.452.266	921.065.459	-	14.945.301.345
Tại ngày 31/03/2020	12.479.569.652	242.779.538	708.946.979	-	13.431.296.169

Tài sản cố định vô hình :

	Quyền sử dụng đất <u>VND</u>	Tổng cộng <u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại ngày 01/04/2019	18.562.280.139	18.562.280.139
Tại ngày 31/03/2020	18.562.280.139	18.562.280.139
<b>KHẤU HAO LŨY KẾ</b>		
Tại ngày 01/04/2019	2.434.533.642	2.434.533.642
- Khấu hao trong năm	417.348.624	417.348.624
Tại ngày 31/03/2020	2.851.882.266	2.851.882.266
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/04/2019	16.127.746.497	16.127.746.497
Tại ngày 31/03/2020	15.710.397.873	15.710.397.873

b) Tình hình nợ phải trả:

Phải thu khách hàng:

# CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2019

	31/03/2020	01/04/2019
<b>a. Ngắn hạn</b>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
- Công ty TNHH TM Vận tải Xăng Dầu Hoàng Hải	1.046.616.607	407.716.607
- Công ty TNHH TM Xăng Dầu Nhật Luân	1.629.900.000	1.629.900.000
- DNTN Trạm Xăng Dầu Văn Loan	1.691.983.300	1.691.983.300
- Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Tấn Phát	1.417.420.000	1.417.420.000
- Công ty CP TMDV Dầu Khí Mạnh Hồ	1.530.840.000	1.530.840.000
- Công ty TNHH Hoàng Trung An	870.500.000	870.500.000
- Phải thu khách hàng khác	1.088.427.536	2.460.054.180
<b>Cộng</b>	<b><u>9.275.687.443</u></b>	<b><u>10.008.414.087</u></b>

Trả trước cho người bán :

	31/03/2020	01/04/2019
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
- Công ty TNHH TM - DV Nông Sản Bắc Hà	7.416.824.161	7.416.824.161
- Công ty TNHH Thanh Thủy	2.434.610.384	2.434.610.384
- Các khoản trả trước cho người bán khác	150.888.000	186.830.000
<b>Cộng</b>	<b><u>10.002.322.545</u></b>	<b><u>10.038.264.545</u></b>

Các khoản phải thu khác:

	31/03/2020		01/04/2019	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>1.046.266.912</b>	<b>35.042.589</b>	<b>1.084.866.467</b>	<b>35.042.589</b>
- Phải thu ngắn hạn khác	1.028.768.212	35.042.589	1.015.712.667	35.042.589
+ DNTN Xăng Dầu Ngọc Diệp	750.000.000	-	750.000.000	-
+ Nguyễn Văn Quân	20.323.527	20.323.527	20.323.527	20.323.527
+ Phạm Tấn Thịnh	14.719.062	14.719.062	14.719.062	14.719.062
+ Nguyễn Đăng Chiến	33.000.000	-	33.000.000	-
+ Đối tượng khác	210.725.623	-	197.670.078	-
- Tạm ứng	17.498.700	-	69.153.800	-
+ Nguyễn Văn Bộ	-	-	50.000.000	-
+ Đối tượng khác	17.498.700	-	19.153.800	-
<b>b. Dài hạn</b>	<b>151.000.000</b>	<b>-</b>	<b>151.000.000</b>	<b>-</b>
- Ký cược, ký quỹ dài hạn	151.000.000	-	151.000.000	-
+ Nguyễn Đăng Chiến	66.000.000	-	66.000.000	-
+ Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên	25.000.000	-	25.000.000	-
+ Công ty TNHH TM Nguyễn Vũ	60.000.000	-	60.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.197.266.912</u></b>	<b><u>35.042.589</u></b>	<b><u>1.235.866.467</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2019**

Chi phí trả trước :

	31/03/2020	01/04/2019
	Giá trị	Giá trị
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>98.044.901</b>	<b>77.494.366</b>
- Chi phí bảo hiểm	60.732.404	62.014.497
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	13.383.332	1.974.244
- Chi phí sửa chữa	7.687.499	-
- Chi phí trả trước chờ phân bổ	16.241.666	13.505.625
<b>Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>322.152.805</b>	<b>419.348.192</b>
- Chi phí sửa chữa	133.124.707	208.538.192
- Chi phí môi giới	189.028.098	210.810.000
<b>Cộng</b>	<b>420.197.706</b>	<b>496.842.558</b>

Nợ xấu :

	31/03/2020		01/04/2019	
	Giá gốc	Giá trị có thẻ thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thẻ thu hồi
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
- Công ty TNHH TM XD An An	173.200.000	-	173.200.000	-
- Công ty CP TM DV Dầu Khí Mãnh Hồ	1.530.840.000	-	1.530.840.000	-
- DNTN Trạm Xăng Dầu Văn Loan	1.691.983.300	-	1.691.983.300	-
- Công ty TNHH TM XD Nhật Luân	1.629.900.000	-	1.629.900.000	-
- Công ty CP XNK Tấn Phát	1.417.420.000	-	1.417.420.000	-
- Công ty TNHH TM DV Cầu Đường Trương Hoàng Long	35.366.138	-	35.366.138	-
- Công ty TNHH Hoàng Trung An	870.500.000	-	870.500.000	-
- Công ty Đức Hoà	8.084.867	-	8.084.867	-
- Nguyễn Văn Quân	20.323.527	-	20.323.527	-
- Công ty TNHH MTV TM DV Vận Chuyên Đường Xanh	117.991.400	-	117.991.400	-
- Công ty TNHH MTV Vận Tải Hải Nam	146.808.100	-	146.808.100	-
- Phạm Tấn Thịnh	14.719.062	-	14.719.062	-
- Công ty TNHH TM - DV Nông Sân Bắc Hà	7.416.824.161	-	7.416.824.161	-
- DNTN Xăng dầu Ngọc Diệp	73.155.010	-	73.155.010	-
- Công ty TNHH Thanh Thủy	2.434.610.384	-	2.434.610.384	-
<b>Cộng</b>	<b>17.581.725.949</b>	<b>-</b>	<b>17.581.725.949</b>	<b>-</b>

Tài sản thiếu chờ xử lý:

# CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2019

Hàng hóa	31/03/2020		01/04/2019	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
- A95 - Xăng 95	3.277 lít	54.532.182	-	-
- DO05 - Dầu DO 0,05%	2.158 lít	26.499.364	-	-
<b>Cộng</b>		<b>81.031.546</b>		-

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Không có

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải): Không có

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Không có

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không có

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Công ty đã thực hiện đúng những gì trong nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban Giám Đốc đã hoàn thành công việc được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tìm kiếm các đối tác, khách hàng ...có nhu cầu sử dụng dịch vụ khai thuê hải quan, vận chuyên.

2. Tiếp tục đàm phán với Ngân hàng để giảm lãi suất trong điều kiện Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất trần, tái tài trợ tín dụng, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế tài chính để huy động thêm nguồn vốn từ cán bộ công nhân viên công ty cũng như từ bên ngoài nhằm tăng nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Chú trọng nâng cao năng suất lao động, trình độ chuyên môn cho CBCNV thông qua việc hỗ trợ kinh phí học tập. Vun đắp truyền thống đoàn kết, gắn bó giữa CBCNV và Công ty thông qua các hoạt động tập thể như du lịch, gặp mặt gia đình CBCNV, lao động XHCN... Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo định hướng đoàn kết, thân thiện, nhiệt huyết cả về đối nội lẫn đối ngoại.

**V. Quản trị công ty:**

Trong năm 2019, nhằm kịp thời chỉ đạo toàn diện mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ngoài những cuộc họp Hội Đồng Quản Trị thường kỳ, Hội Đồng Quản Trị còn tổ chức những cuộc họp bất thường đối với một số vấn đề cần giải quyết, việc quản trị điều hành của Hội Đồng Quản Trị là xuyên suốt và xoay quanh các vấn đề như:

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019.
- Tập trung vào việc tìm kiếm khách hàng thuê kho.
- Cắt giảm các nguyên nhân gây lỗ...
- Thúc đẩy công tác xử lý và thu hồi nợ khó đòi.
- Tiết giảm chi phí như: giảm chi phí thường xuyên và lao động dôi dư.

**VI. Báo cáo tài chính:**

*1. Ý kiến kiểm toán:*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Kho vận Petec** tại ngày 31/03/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2019 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi xin lưu ý đến thông tin trình bày tại Thuyết minh số III – trang 10 phần Thuyết minh báo cáo tài chính: Tại ngày 31/03/2020, lỗ lũy kế của Công ty đến ngày 31/03/2020 là 84.893.758.408 đồng, khoản lỗ này đã vượt quá vốn chủ sở hữu, đồng thời tổng nợ phải trả của Công ty đã vượt quá tổng tài sản với chênh lệch là 11.039.196.718 đồng. Việc này làm gia tăng nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Các báo cáo tài chính kèm theo không bao gồm những điều chỉnh (nếu có) phát sinh từ sự kiện nêu trên.

*2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:*

*Bảng cân đối kế toán*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			31/03/2020	01/04/2019
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>3.662.356.007</b>	<b>4.484.405.325</b>
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	V.01	<i>387.505.524</i>	<i>238.946.505</i>
1. Tiền	111		387.505.524	238.946.505
<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>120</i>		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>		<i>2.823.582.497</i>	<i>3.572.605.653</i>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	9.275.687.443	10.008.414.087
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	10.002.322.545	10.038.264.545
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	1.046.266.912	1.084.866.467
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(17.581.725.949)	(17.558.939.446)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.06	81.031.546	-
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>140</i>	V.07	<i>332.918.243</i>	<i>580.526.187</i>
1. Hàng tồn kho	141		332.918.243	580.526.187
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>118.349.743</i>	<i>92.326.980</i>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	98.044.901	77.494.366
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		20.304.842	14.832.614
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>36.324.744.823</b>	<b>38.526.403.144</b>
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>210</i>		<i>151.000.000</i>	<i>151.000.000</i>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.04	151.000.000	151.000.000
<i>II. Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>29.141.694.042</i>	<i>31.073.047.842</i>
1. TSCĐ hữu hình	221	V.09	13.431.296.169	14.945.301.345
- Nguyên giá	222		32.473.245.228	32.473.245.228
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.041.949.059)	(17.527.943.883)
2. TSCĐ vô hình	227	V.10	15.710.397.873	16.127.746.497
- Nguyên giá	228		18.562.280.139	18.562.280.139
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.851.882.266)	(2.434.533.642)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	<i>230</i>		-	-
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	<i>240</i>		-	-
<i>V. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>250</i>	V.11	<i>6.709.897.976</i>	<i>6.883.007.110</i>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		10.000.000.000	10.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		11.554.567.000	11.554.567.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(14.844.669.024)	(14.671.559.890)
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>322.152.805</i>	<i>419.348.192</i>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	322.152.805	419.348.192
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>39.987.100.830</b>	<b>43.010.808.469</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			31/03/2020	01/04/2019
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>51.026.297.548</b>	<b>54.959.601.353</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>47.057.040.648</b>	<b>50.163.885.710</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	7.044.617.432	7.014.497.361
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		25.588.302	68.428.302
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	248.041.356	207.363.965
4. Phải trả người lao động	314		72.822.775	53.822.775
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	271.705.727
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	916.006.740	902.260.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	5.911.408.043	6.396.259.580
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	32.838.556.000	35.249.548.000
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.969.256.900</b>	<b>4.795.715.643</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.15	3.969.256.900	4.795.715.643
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>		<b>(11.039.196.718)</b>	<b>(11.948.792.884)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.17	<b>(11.039.196.718)</b>	<b>(11.948.792.884)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		71.925.500.000	71.925.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		71.925.500.000	71.925.500.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.929.061.690	1.929.061.690
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(84.893.758.408)	(85.803.354.574)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(85.803.354.574)	(86.995.342.243)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		909.596.166	1.191.987.669
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>39.987.100.830</b>	<b>43.010.808.469</b>

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		104.940.643.696	118.033.383.802
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	104.940.643.696	118.033.383.802
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	94.473.950.344	108.139.605.749
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.466.693.352	9.893.778.053
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.832.695	21.437.234
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.605.260.847	3.556.779.863
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.400.089.854	3.480.889.210
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.599.873.653	1.858.853.119
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.722.860.731	3.765.112.562
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		540.530.816	734.469.743
11. Thu nhập khác	31		369.065.350	505.039.793
12. Chi phí khác	32		-	47.521.867
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	369.065.350	457.517.926
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		909.596.166	1.191.987.669
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		909.596.166	1.191.987.669
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	126	166
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	126	166



CÔNG TY CP KHO VẬN PETEC Báo cáo thường niên năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1</b>		<b>909.596.166</b>	<b>1.191.987.669</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao tài sản cố định	2		1.931.353.800	2.001.256.413
- Các khoản dự phòng	3		195.895.637	60.849.270
- Lãi/ lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		32.061.859	11.355.027
- Lãi/ lỗ do từ hoạt động đầu tư	5		(1.832.695)	(459.523.602)
- Chi phí lãi vay	6		3.400.089.854	3.480.889.210
<b>3. Lợi nhuận từ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>8</b>		<b>6.467.164.621</b>	<b>6.286.813.987</b>
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	9		688.146.943	546.163.685
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		247.607.944	(398.421.459)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11		(1.522.311.805)	337.688.688
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		76.644.852	9.679.924
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.400.089.854)	(3.480.889.210)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>2.557.162.701</b>	<b>3.301.035.615</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21		-	(625.843.146)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22		-	719.018.181
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.832.695	2.969.481
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.832.695</b>	<b>96.144.516</b>

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		58.461.593.200	60.195.146.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(60.872.585.200)	(65.019.506.700)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(2.410.992.000)</b>	<b>(4.824.360.700)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>148.003.396</b>	<b>(1.427.180.569)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		238.946.505	1.665.786.105
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61		555.623	340.969
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>387.505.524</b>	<b>238.946.505</b>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 2



GIÁM ĐỐC  
*Huỳnh Xuân Hồng*